

**HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỌC VIỆN**

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 84

Số ký hiệu văn bản: 74/SKHCN-QLKH

HS: 17

Ngày đến: 29/01/2018

Trích yếu: Đặt hàng, đề xuất nhiệm vụ KHCN bắt đầu thực hiện từ năm 2019,

Cơ quan ban hành: *Sở khoa học và công nghệ - Quảng Ninh*

Ý kiến của Văn phòng

Kính chuyển : -

- *CA Nguyễn Thị Lan*
- *PGS Phạm Văn Cường / (Chức)*
- *Ban KHCN (Gm)*

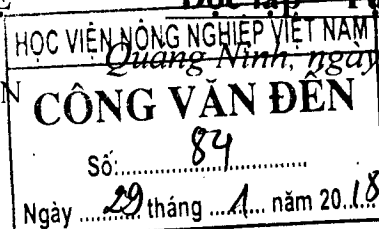


Ý kiến của Ban Giám đốc Học viện

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **74** /SKHCN-QLKH
V/v đặt hàng, đề xuất nhiệm vụ KH&CN
bắt đầu thực hiện từ năm 2019



Quang Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh;
- Liên minh các hợp tác xã và doanh nghiệp ngoài quốc doanh;
- Các đơn vị hoạt động Khoa học và công nghệ;
- Hội doanh nghiệp Quảng Ninh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 9528/UBND-NLNI ngày 22/12/2017 về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN đến năm 2019; Thực hiện văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các ngành, huyện và đơn vị xem xét đặt hàng, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2019 (có Mẫu phiếu kèm theo) theo các định hướng sau:

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/3/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 và Kế hoạch số 4211/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU

- Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 08/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 (gửi kèm theo), trong đó ưu tiên ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ nhằm: Thực hiện chủ đề năm 2018 “Bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên”; Nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP đảm bảo quy mô, tính chuyên nghiệp để khẳng định thương hiệu OCOP của tỉnh Quảng Ninh; Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Phụ lục 3 kèm theo văn bản số 4208/BKHCN-KHTC (gửi kèm theo).

Phiếu đặt hàng, đề xuất đề nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh (Phố Hải Lộc, Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long) trước ngày 15/3/2018 để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ với Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh – điện thoại: 02033.635835; 02033.835932./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLKH.



GIÁM ĐỐC

Tạ Duy Thịnh

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ:
2. Cơ quan chủ trì: *Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN*
3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
4. Mục tiêu của nhiệm vụ:
5. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ:
6. Dự kiến sản phẩm của nhiệm vụ:
7. Khả năng và địa chỉ ứng dụng:
8. Thời gian thực hiện:
9. Cơ quan tiếp nhận kết quả nghiên cứu khoa học: *Tên đơn vị tiếp nhận, cơ quan chủ quản, địa chỉ liên lạc, điện thoại, Fax, email. Kế hoạch và phương án nguồn lực khả thi, phù hợp để duy trì, nhân rộng kết quả của nhiệm vụ.*
10. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ:
Trong đó: – Nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách:
– Vốn đối ứng: (Ghi rõ nguồn nào: Vốn tự có, vốn vay, vốn hợp tác...)

Đơn vị/cá nhân đề xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Các nhiệm vụ KH&CN được các đơn vị, cá nhân đề xuất có thể dưới dạng:

1. Đăng ký thực hiện: Tổ chức/cá nhân đề xuất nhiệm vụ KH&CN đồng thời cũng đăng ký tự tổ chức thực hiện nhiệm vụ đó. Trong trường hợp này, phiếu đề xuất phải nêu đầy đủ, chi tiết các thông tin trên, lưu ý nêu rõ tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, sản phẩm của nhiệm vụ đề xuất (trình bày tối thiểu 2÷3 trang đánh máy khổ A4).
2. Đặt hàng: Nếu tổ chức cá nhân đề xuất nhiệm vụ KH&CN cần thực hiện nhưng không đủ khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ thì ít nhất phải nêu đầy đủ, chi tiết các mục 1, 3, 4, 6, 7, 8 và 9.

PHIẾU ĐỀ XUẤT

DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

1. Tên Dự án

2. Tên, địa chỉ, điện thoại của cơ quan/cá nhân chủ trì thực hiện dự án SXTN

3. Xuất xứ của Dự án: Nêu rõ một trong các nguồn sau:

– Kết quả đã được đánh giá nghiệm thu của Đề tài KHCN cấp ...
– Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng KHCN.

– Kết quả KHCN từ nước ngoài (tên nước, tên cơ quan, tổ chức KHCN giám định, áp dụng, thông lệ quốc tế khi áp dụng kết quả này).

4. Tính cấp thiết của dự án (sự phối hợp với hướng công nghệ ưu tiên, tạo ra công nghệ và sản phẩm chuyển giao được cho sản xuất, ý nghĩa xã hội của dự án sản xuất thử nghiệm)

5. Mục tiêu dự án:

6. Nội dung chủ yếu của dự án

7. Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật, chủ yếu:

8. Thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:

9. Thời gian thực hiện:

10. Nhu cầu kinh phí để thực hiện

Tổng số: triệu đồng

Trong đó: – Kinh phí của tổ chức chủ trì thực hiện dự án: triệu đồng

– Hỗ trợ từ ngân sách: triệu đồng

11. Kinh phí thu hồi (hoàn trả ngân sách sự nghiệp KHCN): triệu đồng
(bằng% kinh phí hỗ trợ từ ngân sách KHCN)

Đơn vị đề xuất
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Các dự án SXTN được các đơn vị đề xuất có thể dưới dạng:

1. Đăng ký thực hiện: Tổ chức/cá nhân đề xuất dự án SXTN đồng thời cũng đăng ký tự tổ chức thực hiện dự án đó. Trong trường hợp này, phiếu đề xuất phải nêu đầy đủ, chi tiết các thông tin trên, lưu ý nêu rõ tính cấp thiết, mục tiêu, nội dung, sản phẩm của dự án đề xuất (trình bày tối thiểu 2÷3 trang đánh máy khổ A4).

2. Đặt hàng: Nếu tổ chức cá nhân đề xuất dự án SXTN cần thực hiện nhưng không đủ khả năng tổ chức thực hiện dự án thì ít nhất phải nêu đầy đủ, chi tiết các mục 1, 3, 4, 6, 7 và 8.